TOÀ ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC – TP HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: **106** /2025/QĐST-HNGĐ	*Sơn Tây , ngày 30 tháng 8 năm 2025*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số 101/2025/TLST- HNGĐ ngày 12 tháng 8 năm 2025 của Tòa án nhân dân Khu vực – Tp Hà Nội , giữa:

Nguyên đơn: Chị Cầm Thị D – sinh năm 1999

Địa chỉ : Thôn C Ch, xã S H , Thành phố Hà Nội

Bị đơn: Anh Nguyễn Văn T – sinh năm 1988

Địa chỉ : Thôn C Ch, xã S H , Thành phố Hà Nội

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 về mức thu, miễn giảm, thu nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội;

Căn cứ vào các điều 55, 81, 82, 83 của Luật hôn nhân và gia đình 2014;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 22 tháng 8 năm 2025 là hoàn T tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Cầm Thị D và anh Nguyễn Văn T.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Cầm Thị D và anh Nguyễn Văn T.

2.2. Con chung: Có 01 con chung là cháu Nguyễn Quốc A sinh ngày 07/6/2021.

Giao cháu Nguyễn Quốc A cho anh Nguyễn Văn T được tiếp tục trực tiếp nuôi dưỡng đến khi cháu tròn đủ 18 tuổi hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Tạm hoãn việc cấp dưỡng nuôi con chung cho chị Cầm Thị D đến khi anh T có yêu cầu hoặc cho đến khi có quyết định thay đổi khác.

Anh T được quyền qua lại thăm nom chăm sóc các con chung không ai được ngăn cản.

2.3. Tài sản chung, công sức đóng góp, tài sản riêng : Không có

2.4. Công nợ chung: Không có

2.5. Án phí: Chị D tự nguyện chịu 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn*) tiền án phí ly hôn sơ thẩm. Chị D đã nộp 300.000đ (*Ba trăm nghìn đồng*) tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại Phòng thi hành án dân sự khu vực –Tp Hà Nội theo biên lai thu tiền tạm ứng số 0003958 ngày 11/8/2025 , nay hoàn trả chị D 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng).*

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- Chị D, anh T
- VKSND Khu vực
- Phòng THA dân sự khu vực
- UBND xã S H
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Vũ Thị Phương Lan